ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HÀ HUY TẬP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 271 /TB-UBND	*Phường Hà Huy Tập, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về Danh mục thông tin phải được công khai của Ủy ban nhân dân phường Hà Huy Tập

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Thực hiện Công văn số 2423/STP-PC&PBGDPL ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Sở Tư pháp Hà Tĩnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 337/2026/NĐ-CP của Chính phủ; UBND phường Hà Huy Tập thông báo về Danh mục thông tin phải được công khai thuộc phạm vi trách nhiệm của phường như sau:

1. Nội dung và phạm vi công khai

Thông tin phải được công khai được xác định theo khoản 1 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin năm 2026 và pháp luật chuyên ngành, trong phạm vi trách nhiệm cung cấp thông tin của phường quy định tại Điều 10 của Luật. Các nhóm thông tin để rà soát, lập Danh mục được thể hiện tại Phụ lục I kèm theo Thông báo này.

Danh mục được lập đến từng văn bản, hồ sơ, tài liệu theo khoản 3 Điều 7 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP, gồm tên, số, ký hiệu; ngày, tháng, năm tạo ra; hình thức công khai. Trường hợp thông tin đã được công khai tại cơ sở dữ liệu hoặc trên cổng, trang thông tin điện tử, Danh mục ghi tên văn bản hoặc tên hồ sơ, tài liệu và chỉ dẫn địa chỉ truy cập. Mẫu cập nhật Danh mục tại Phụ lục II kèm theo Thông báo này. Trước khi công khai phải rà soát, phân loại, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin theo Điều 15, Điều 16 của Luật và Điều 8 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP. Hồ sơ có cả thông tin được tiếp cận và thông tin không được tiếp cận được phân tách hợp lý để công khai phần thông tin được tiếp cận theo quy định; không công khai bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân hoặc thông tin tiếp cận có điều kiện trái pháp luật.

2. Hình thức và thời điểm công khai

Danh mục thông tin phải được công khai được đăng tải trên các Chuyên mục về tiếp cận thông tin thuộc Trang thông tin điện tử phường Hà Huy Tập tại địa chỉ https://hahuytap.hatinh.gov.vn. Thông tin thuộc khoản 1 Điều 17 của Luật được công khai trên Trang thông tin điện tử theo khoản 1 Điều 19 của Luật; đồng thời thực hiện hình thức công khai bắt buộc theo pháp luật chuyên ngành.

Căn cứ điều kiện thực tế, thông tin được công khai thêm qua trang cộng đồng chính thức của phường, hệ thống thông tin cơ sở, niêm yết tại trụ sở, địa điểm sinh hoạt cộng đồng và các hình thức phù hợp khác theo Điều 18 của Luật. Việc sử dụng các kênh bổ sung phải bảo đảm người dân tiếp cận thuận lợi và tuân thủ hình thức mà pháp luật đã quy định.

Thời điểm công khai thực hiện theo pháp luật của từng lĩnh vực. Trường hợp pháp luật chưa quy định thì công khai trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin theo khoản 4 Điều 18 của Luật. Trường hợp phải niêm yết nhưng pháp luật chưa quy định địa điểm, thời hạn niêm yết thì thực hiện tại trụ sở cơ quan hoặc địa điểm sinh hoạt cộng đồng trong thời hạn ít nhất 30 ngày theo khoản 2 Điều 21 của Luật.

3. Tra cứu thông tin và liên hệ đầu mối

Công dân được tự do tiếp cận thông tin đã công khai. Trường hợp thuộc diện cung cấp theo yêu cầu tại Điều 23 của Luật, việc tiếp nhận và giải quyết thực hiện theo Luật và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP.

Đầu mối: Văn phòng HĐND và UBND phường Hà Huy Tập.

Địa chỉ tiếp nhận trực tiếp, qua bưu chính: Trụ sở UBND phường Hà Huy Tập, tổ dân phố 8, phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh.

Số điện thoại: 0917.883.633

Thư điện tử hoặc địa chỉ tiếp nhận qua mạng Internet: hahuytap@hatinh.gov.vn

Công dân có thể phản ánh, kiến nghị về thông tin công khai không chính xác đến đầu mối nêu trên để được kiểm tra, trả lời và xử lý theo Điều 22 của Luật. Việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo và khởi kiện thực hiện theo Điều 13 của Luật và pháp luật có liên quan.

4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Văn phòng HĐND và UBND phường chủ trì lập, cập nhật Danh mục theo Điều 7 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP; phối hợp bộ phận phụ trách Trang thông tin điện tử đăng tải Danh mục, thông tin và chỉ dẫn truy cập; theo dõi, đôn đốc việc công khai, tổng hợp vướng mắc, tham mưu xử lý theo thẩm quyền.

Các cơ quan, đơn vị chủ trì tạo ra thông tin xác định thông tin phải công khai; rà soát, kiểm tra, phân tách nội dung trước khi chuyển cho đầu mối; cung cấp đầy đủ thông tin nhận diện văn bản, hồ sơ, tài liệu, hình thức công khai và địa chỉ truy cập nếu đã công khai. Thời hạn chuyển giao và cập nhật thực hiện theo Quy chế cung cấp thông tin của phường, bảo đảm thời điểm công khai theo pháp luật.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức có liên quan thực hiện; thông tin đến Nhân dân để biết, tra cứu và thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường;
- Các tổ dân phố;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HÀ HUY TẬP T.HÀ TĨNH

Dương Thành Trung

Phụ lục I
CÁC NHÓM THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI THUỘC PHẠM VI TRÁCH NHIỆM CỦA PHƯỜNG

(Kèm theo Thông báo số 271 /TB-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Hà Huy Tập)

TT	Nhóm thông tin	Nội dung rà soát trong phạm vi trách nhiệm	Điểm tại khoản 1 Điều 17
1	Chương trình, kế hoạch và báo cáo	Chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; báo cáo công tác định kỳ; thông tin thống kê ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.	a
2	Văn bản và thủ tục	Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý.	b
3	Lấy ý kiến Nhân dân	Hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, kết quả lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến Nhân dân đối với vấn đề thuộc phạm vi phải lấy ý kiến theo luật; đề án, dự thảo đề án về đơn vị hành chính khi thuộc trách nhiệm công khai.	b
4	Tổ chức và hoạt động	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; định mức, tiêu chuẩn, chế độ và kết quả thực hiện.	c
5	Ngân sách và tài chính	Dự toán, tình hình thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách; báo cáo tài chính và thông tin tài chính phải công khai; khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho người dân; thủ tục ngân sách; thông tin về thuế, phí, lệ phí thuộc trách nhiệm của phường.	d
6	Cứu trợ, trợ cấp và đóng góp	Quản lý, sử dụng nguồn cứu trợ, trợ cấp xã hội; các khoản đóng góp của Nhân dân và các loại quỹ; phân bổ, quản lý, sử dụng viện trợ thuộc phạm vi trách nhiệm công khai nếu phát sinh.	đ
7	Tài sản công và nguồn lực	Thông tin về tài sản công; phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn tài chính công hoặc nguồn huy động hợp pháp khác thuộc trách nhiệm công khai.	g

TT	Nhóm thông tin	Nội dung rà soát trong phạm vi trách nhiệm	Điểm tại khoản 1 Điều 17
8	Đầu tư và mua sắm	Danh mục chương trình, dự án đầu tư công, mua sắm công; quản lý, sử dụng vốn; tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; thông tin dự án đầu tư kinh doanh; kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung công khai liên quan theo quy định.	g
9	Phòng, chống tham nhũng và lãng phí	Kết luận thanh tra; báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng; thông tin kiểm toán thuộc trách nhiệm công khai; kế hoạch, chương trình và báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả xử lý hành vi gây lãng phí.	h
10	Xử lý vi phạm	Thông tin xử phạt vi phạm hành chính thuộc các lĩnh vực và điều kiện công khai tại điểm i khoản 1 Điều 17 của Luật; thông tin chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp thuộc phạm vi trách nhiệm. Không mặc nhiên công khai mọi quyết định xử phạt.	i
11	Quy hoạch	Thông tin quy hoạch thuộc phạm vi trách nhiệm công khai, có liên quan đến địa bàn, bao gồm quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định.	k
12	Đất đai, bồi thường và tái định cư	Kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; kết quả điều tra, đánh giá đất đai; quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; mốc giới sử dụng đất trong hành lang an toàn thuộc trách nhiệm công khai.	l
13	Nhà ở	Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, danh mục dự án và các thông tin khác về nhà ở thuộc điểm m khoản 1 Điều 17 của Luật, khi thuộc phạm vi trách nhiệm công khai của phường.	m
14	Sức khỏe cộng đồng và an toàn	Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, giám sát liên quan đến môi trường, sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động và thông tin khác tại điểm n khoản 1 Điều 17 thuộc trách nhiệm công khai.	n
15	Giáo dục	Thông tin về cơ sở giáo dục, thu chi tài chính, điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục thuộc điểm o khoản 1 Điều 17, trong phạm vi trách nhiệm công khai; bảo đảm trách nhiệm công khai riêng của đơn vị sự nghiệp công lập.	o

TT	Nhóm thông tin	Nội dung rà soát trong phạm vi trách nhiệm	Điểm tại khoản 1 Điều 17
16	Môi trường	Chất lượng môi trường, ô nhiễm, phương án ứng phó sự cố và sự cố môi trường; thông tin nguồn thải, giấy phép môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường, quan trắc và nội dung khác tại điểm p khoản 1 Điều 17 thuộc trách nhiệm công khai.	p
17	Di sản văn hóa	Danh mục di sản văn hóa; việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được phê duyệt và công bố trên địa bàn có di tích, thuộc phạm vi trách nhiệm công khai.	q
18	Lao động, nhân sự, khoa học và lưu trữ	Thông tin thị trường lao động; tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ thuộc trách nhiệm công khai.	r
19	Dịch vụ công	Thông tin về dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, thủ tục, thời hạn giải quyết, kết quả cung cấp; dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm chất lượng và kết quả đánh giá mức độ phổ cập, khả năng tiếp cận theo quy định, trong phạm vi trách nhiệm công khai.	s
20	Chuyển đổi số	Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt; thông tin tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với nền tảng số dùng chung và kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số thuộc trách nhiệm công khai.	t
21	Danh mục và đầu mối tiếp cận thông tin	Danh mục thông tin phải được công khai; tên, địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu; địa chỉ các kênh công khai và cung cấp thông tin theo yêu cầu.	u
22	Thông tin khác	Thông tin khác phải được công khai theo pháp luật chuyên ngành khi thuộc phạm vi trách nhiệm của phường.	v

Lưu ý: Các nhóm nêu trên được cụ thể hóa khi lập Danh mục thực tế. Nội dung về vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại điểm e khoản 1 Điều 17 và các nội dung khác không thuộc trách nhiệm của phường không được tự xác lập thành nghĩa vụ công khai của phường. Đối với thông tin nắm giữ, việc công khai, cung cấp thực hiện đúng khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 17 và các quy định liên quan của Luật.

Phụ lục II

DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI

(Mẫu cập nhật đến từng văn bản, hồ sơ, tài liệu theo Điều 7 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP)

Kỳ cập nhật: ..... Ngày cập nhật: .....

A. Thông tin đưa vào công khai

TT	Tên văn bản hoặc hồ sơ, tài liệu	Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm tạo ra	Hình thức công khai
1	.....	.....	.....	.....
2	.....	.....	.....	.....
3	.....	.....	.....	.....

B. Thông tin đã được công khai tại cơ sở dữ liệu hoặc trên cổng, trang thông tin điện tử

TT	Tên văn bản hoặc hồ sơ, tài liệu	Chỉ dẫn địa chỉ truy cập
1	.....	.....
2	.....	.....
3	.....	.....

Hướng dẫn cập nhật

1. Mỗi văn bản hoặc hồ sơ, tài liệu được ghi thành một dòng; ghi đúng tên, số, ký hiệu và ngày tạo ra theo tài liệu thực tế. Không sử dụng tên nhóm thông tin ở Phụ lục I để thay tên tài liệu cụ thể.

2. Đối với tài liệu không có số, ký hiệu thì ghi "Không có"; không tự đặt số. Hình thức công khai ghi theo thực tế và quy định pháp luật, ví dụ: đăng Trang thông tin điện tử; niêm yết; hình thức công khai khác theo luật.

3. Chỉ dẫn địa chỉ truy cập phải dẫn đến đúng thông tin hoặc vị trí có thể tra cứu, tải thông tin; ưu tiên liên kết trực tiếp, không chỉ ghi địa chỉ trang chủ khi chưa xác định vị trí tài liệu.

4. Có thể bổ sung cột thời điểm, thời hạn công khai và đơn vị chủ trì để theo dõi nội bộ. Thời điểm, thời hạn phải căn cứ pháp luật chuyên ngành; trường hợp pháp luật chưa quy định thời điểm thì áp dụng khoản 4 Điều 18 của Luật.

5. Chỉ cập nhật tài liệu đã được rà soát, kiểm tra điều kiện công khai theo Điều 8 của Nghị định; cập nhật kịp thời tài liệu mới và chỉ dẫn truy cập thay đổi theo Quy chế cung cấp thông tin của phường.